

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2018.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hôi thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thuật.

Ông Đỗ Xuân Chúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Thuận, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Lương Chưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Hoàng Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 19 tháng 7 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày ngày 05 tháng 6 năm 2018, bị tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; “ có mặt ”.

2. Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 và bà: Lê Thị B; có vợ: Luyện Thị T3 và hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa có; nhân thân: ngày 25 tháng 12 năm 2011 bị Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ ngày ngày 05 tháng 6 năm 2018, bị

tạm giam ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; “ có mặt ”.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn T, thị trấn Y, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt

2. Chị Trần Thị A, sinh năm 1975;

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

3. Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1960;

Địa chỉ: thôn P, xã M, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

4. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952; có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954; có mặt.

6. Anh Luyện Văn H2, sinh năm 1988; vắng mặt.

Đều có địa chỉ: thôn C, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân H đều nghiện ma túy và quen biết nhau, Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2018 khi H đang ngồi chơi tại nhà T thì có người gọi điện thoại từ số thuê bao 01626.835.xxx đến số điện thoại thuê bao của T 0961.102.xxx hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà T. Khoảng 15 phút sau người hỏi mua ma túy nói đang đứng ở cổng nên T lấy trong lọ nhựa ở trong xô đựng rác trong buồng nhà mình 01 đoạn ống nhựa màu tím bịt kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đã đưa cho H bảo H mang ra đưa cho người đứng đợi lấy tiền mang vào. Khoảng 9 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực cổng nhà T, H đã nhận số tiền 300.000 đồng và đưa đoạn ống nhựa chứa ma túy cho người mua ma túy tự khai là Nguyễn Văn T4 thì bị phát hiện nên cầm số tiền 300.000 đồng chạy vào buồng nhà T vứt số tiền 300.000 đồng xuống giường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng: thu tại túi quần bên trái đối tượng tự khai Nguyễn Văn T 01 đoạn ống nhựa màu tím kích thước (3x1)cm được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, niêm phong kí hiệu L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không có nắp sau, lắp sim số thuê bao 01626.835.xxx; thu trên giường trong buồng nhà T số tiền 300.000 đồng; thu tại túi quần sau của H số tiền 3.520.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung có lắp sim Viettel; thu của T số tiền 2.190.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không thu giữ gì; khám xét chỗ ở của T phát hiện, thu giữ: thu tại thùng rác ở góc tường phía trong bên trái từ ngoài vào 11 ống nhựa được gắn hai đầu kích thước mỗi ống (3x1)cm bên trong đều có chứa chất bột

cục dạng tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu M1; 01 túi nilon kích thước (6x3,5)cm màu trắng có viền trắng và viền đỏ bên trong có 16 viên dạng nén màu đỏ đường kính 0,5cm, dày 0,2cm được niêm phong kí hiệu M2; thu tại vỏ hộp thuốc lá Thăng Long ở hộc tường bên trong đối diện với cửa ra vào 34 viên dạng nén màu hồng đường kính 0,6cm, dày 0,2cm được niêm phong kí hiệu M3; thu tại nền gạch 01 gói nilon màu trắng kích thước (8x4)cm bên trong có chứa 08 ống nhựa được gắn hai đầu mỗi ống đều có kích thước (3x1)cm bên trong mỗi ống đều chứa chất bột cục dạng tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu M4; 03 viên dạng nén màu đỏ đường kính 0,5cm, dày 0,2cm và 01 gói giấy bạc bên trong có 01 viên nén dạng nén màu đỏ đường kính 0,5cm dày 0,2cm được niêm phong kí hiệu M5; 01 cân điện tử màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony bên trong có lắp sim thuê bao số 0961.102.147; 01 điện thoại nhãn hiệu SEN S51; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone 5S không lắp sim và số tiền 200.000 đồng.

Kết luận giám định số 3076/C54(TT2) ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Viện khoa học hình sự kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,031gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 1,908gam.

- Viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ). Tổng khối lượng mẫu: 1,650gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu: 1,599gam.

- Viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu nhỏ). Tổng khối lượng mẫu: 0,361gam.

- Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất trong mẫu viên nén màu hồng (trong phong bì ký hiệu M3) gửi giám định; Tổng khối lượng mẫu: 10,227gam

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu trong phong bì ký hiệu L1: 0,018gam; Mẫu trong phong bì ký hiệu M1: 1,541gam; Mẫu trong phong bì ký hiệu M2: 1,490gam; Mẫu trong phong bì ký hiệu M3: 8,960gam; Mẫu trong phong bì ký hiệu M4: 1,420gam và Mẫu trong phong bì ký hiệu M5: 0,296gam. Các mẫu hoàn trả và các vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 3076/C54(TT2), trên mép dán có hình dấu của Viện Khoa học hình sự (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định)

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-YM ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo khoản 1 Điều 251

Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận hành vi như cáo trạng của VKS nhưng bị cáo T không nhất trí với khối lượng ma túy trong phong bì niêm phong M1 vì đã sử dụng cân để cân nên khối lượng ma túy trong mỗi ống như nhau, mẫu L1 chỉ có khối lượng 0,031gam thì 11 ống nhựa trong niêm phong M1 không đủ khối lượng 1,908gam, bị cáo không có ý kiến đối với khối lượng ma túy trong niêm phong M4.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; vật chứng thu giữ đã được niêm phong và mở niêm phong, xác định khối lượng theo đúng quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T, H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử bị cáo T từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử bị cáo H từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại bị cáo T 02 điện thoại và số tiền 2.390.000 đồng, bị cáo H 01 điện thoại cùng sim và số tiền 3.520.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng, 02 chiếc điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn sau giám định cùng vỏ bao mẫu trong niêm phong của Viện khoa học hình sự, 01 cân tiêu ly; 02 sim điện thoại.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo T, H đều không tranh luận về tội danh, điều khoản luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Văn T xác định đã dùng cân để xác định trọng lượng ma túy trong mỗi ống nên không nhất trí với khối lượng ma túy 1,908gam trong niêm phong M1 gồm 11 ống nhưng lại thừa nhận khối lượng ma túy 1,599gam trong niêm phong M4 mặc dù cũng chỉ có 08 ống có cùng kích thước (3x1)cm như ống ma túy trong niêm phong L1. Mặt khác việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng đều cùng được tiến hành đối với các mẫu niêm phong và theo đúng quy định của pháp luật và bị cáo công nhận đã được thông báo về kết quả giám định và các

văn bản tố tụng nên đã có đủ căn cứ để xác định khối lượng ma túy trong niêm phong M4 như kết luận giám định của Viện khoa học hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại khu vực cổng nhà của Nguyễn Văn T ở thôn C, xã N, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Xuân H đã bán hộ Nguyễn Văn T 0,031gam ma túy, loại Methamphetamine cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T4 được số tiền 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ; Khám xét chỗ ở của T thu giữ 5,518gam ma túy, loại Methamphetamine T dùng để bán và sử dụng. Hành vi nhờ Nguyễn Xuân H bán 0,031gam ma túy và cất giữ 5,518gam ma túy tại nơi ở để bán của Nguyễn Văn T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và hành vi bán 0,031gam ma túy của Nguyễn Xuân H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo đều có nhân thân xấu và đều sử dụng ma túy tổng hợp nên nhận thức được ma túy tổng hợp sẽ tác động làm người sử dụng không kiểm soát được hành động từ đó dẫn đến có hành vi vi phạm pháp luật khác nên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Bị cáo T đã bị kết án về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thay đổi mà còn chuẩn bị phương tiện để cân ma túy bán do đó tính chất phải cao hơn bị cáo H. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo H có đơn được địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt đối với mỗi bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân H đều sử dụng ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản, thu nhập nên sẽ miễn hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án thấy 01 điện thoại nhãn hiệu Sony, 01 cân điện tử cùng số tiền 300.000 đồng được dùng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 sim điện thoại số thuê bao 0961102147 không có giá trị sử dụng cùng số mẫu vật hoàn lại sau giám định, vỏ gói bao mẫu trong phong bì niêm phong của Viện khoa học hình sự là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. Số tiền 3.520.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo H cùng 01 điện thoại nhãn hiệu SEN, 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone và số tiền 2.390.000 đồng thu giữ của bị cáo T không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại theo quy định. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia cùng sim do chưa xác định được đối tượng mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã tách ra xử lý sau do đó không đặt ra để xem xét.

[6] Quá trình điều tra không xác định được đối tượng mua ma túy của Nguyễn Xuân H nên không đặt ra để xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

[2] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

[3] Xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 6 tháng (bảy năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

Xử phạt Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2018.

[4] Vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.390.000 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SEN S51 màu đen đã cũ và 01 điện thoại di động nhãn iPhone màu trắng đã cũ.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 3.520.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng trắng bên trong có lắp 02 sim Viettel.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY đã cũ, ốp phía sau màu xanh; 01 cân điện tử màu xám bên trong 01 hộp màu xanh đen kích thước (15x7)cm trên vỏ ghi chữ POCKET SCALE; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0961102147; 0,018gam mẫu trong phong bì kí hiệu L1, 1,541gam mẫu trong phong bì kí hiệu M1, 1,490gam mẫu trong phong bì kí hiệu M2, 8,960gam mẫu trong phong bì kí hiệu M3: 1,420gam mẫu trong phong bì kí hiệu M4 và 0,296gam mẫu trong phong bì kí hiệu M5. Các mẫu hoàn trả và các vỏ bao gói trong phong bì niêm phong số 3076/C54(TT2), trên mép dán có hình dấu của Viện Khoa học hình sự và các chữ kí, họ tên Đoàn Ánh Sáng, Đoàn Thị Lệ Hằng, Đào Thị Thanh Huyền. (theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định)

Vật chứng và tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Ủy nhiệm chi ngày 26 tháng 9 năm 2018.

[5] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố

tụng hình sự các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Xuân H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Bị cáo;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯỜNG QUANG TÚ